

Số: 57/2024/QĐST- DS

Sơn Trà, ngày 10 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2023.

#### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm:1983. Nơi cư trú: Số 59 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Duy P, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Số 31 đường N, phường T, quận H, Tp Đà Nẵng hoặc ông Mai Quốc V, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Tổ 52 phường H, quận L, Tp Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền ngày 17/8/2023 có Chứng nhận của Văn phòng Công chứng Phan Văn Chương.

\* Bị đơn: Công ty cổ phần P. Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường P, phường P1, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh P- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị P, chức vụ: Trưởng phòng CSKH. Theo giấy uỷ quyền số 1912/2023/ATĐN-UQ ngày 19/12/2023 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần P và bà Nguyễn Thị Bích P, chức vụ: Trưởng bộ phận pháp chế. Theo giấy uỷ quyền số 0201/2024/ATĐN-UQ ngày 02/01/2024 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần P.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Đức P, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Số 59 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng mua bán căn hộ số SLA1-18-10/2019/HĐMBCH-ADĐN đã ký kết ngày 03/12/2019 giữa bà Nguyễn Thị K với Công ty cổ phần P.

2.2. Phương thức thanh toán: Công ty cổ phần P có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền đã thanh toán mua căn hộ là 2.488.278.823 đồng (Hai tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng). Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

- Đợt 1: Vào ngày 01/10/2024 thanh toán số tiền 1.250.000.000 đồng.

- Đợt 2: Vào ngày 01/01/2025 thanh toán số tiền 1.238.278.823 đồng.

Trường hợp đến hạn thanh toán mà Công ty cổ phần P không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần P về việc hỗ trợ chi phí khác cho bà Nguyễn Thị K với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 01/01/2025.

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định: Bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu (Đã nộp, đã chi).

2.6. Về án phí DS-ST: 40.882.788 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng) Công ty cổ phần P phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền: 46.071.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006750 ngày 03/10/2023 và 4.785.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001873 ngày 11/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân quận Sơn Trà;
- Các đương sự
- Chi cục THA Dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thị Thy Tuyết**